

HÌNH TƯỢNG NGƯỜI LÍNH BIỂN TRONG TRƯỜNG CA NGANG QUA BÌNH MINH CỦA LỮ MAI

Phạm Khánh Duy¹

TÓM TẮT

Trường ca là một tiểu loại của thơ, có quy mô lớn, bao quát những vấn đề to lớn của lịch sử, thời đại và thường mang khuynh hướng sử thi. Cảm hứng hướng về nguồn cội, về lịch sử dân tộc và những vấn đề nhức nhối diễn ra trong đời sống đã chấp cánh cho trường ca phát triển. Sự xuất hiện của một số trường ca viết về đề tài đất nước đã đem lại những giá trị quan trọng cho văn học hiện đại Việt Nam, trong đó phải kể đến trường ca Ngang qua bình minh của nhà thơ trẻ Lữ Mai. Trong bài báo này, chúng tôi tìm hiểu hình tượng người lính biển trong trường ca Ngang qua bình minh của Lữ Mai ở cả hai phương diện nội dung và nghệ thuật. Từ đó, chúng tôi có cơ sở để khẳng định giá trị của trường ca này và tài năng văn chương của nhà thơ Lữ Mai.

Từ khóa: Trường ca, hải đảo, người lính biển, Lữ Mai.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất, toàn vẹn và không thể tách rời, bao gồm vùng đất, vùng trời và vùng biển. Mỗi tấc đất, tấc biển quê hương đều có ý nghĩa thiêng liêng, là sản phẩm của quá trình dựng nước và giữ nước của cha ông ta qua nhiều thế kỷ. Trong đó, biển đảo được xem như một phần máu thịt của Tổ quốc. Từ lâu, vùng lãnh hải nước ta luôn nằm trong tầm ngắm của những thế lực thù địch. Trên biển, nhiều cuộc chiến đấu giữa ta và địch đã diễn ra ác liệt trong suốt dặm trường của lịch sử dân tộc. Ở đó, các thế hệ cha anh, những người chiến sĩ, những ngư dân ngày đêm bám biển đã chiến đấu oanh liệt, sẵn sàng hy sinh thân mình, quyết tâm không để vùng lãnh hải của Tổ quốc bị xâm phạm. Họ đã viết tiếp bài ca giữ nước hào hùng, bất khuất, kiên trung của đất nước Việt Nam. Từ thực tế lịch sử đó, một dòng văn học viết về đề tài biển đảo, tạc dựng hình tượng người lính hải quân đã ra đời, thu hút một lực lượng sáng tác dồi dào. Có thể đến những tên tuổi như Vương Trọng, Đinh Kinh, Nguyễn Trọng Tạo, Nguyễn Việt Chiến, Trần Đăng Khoa, Sương Nguyệt Minh, Nguyễn Hữu Quý, Nguyễn Mạnh Hùng, Lương Hữu Quang, Nguyễn Xuân Thủy, Đoàn Văn Mật, Lữ Mai, Bùi Tiểu Quyên... Những cây bút trên đã có những đóng góp không nhỏ cho văn học Việt Nam hiện đại, phác thảo diện mạo văn học về đề tài biên giới, biển đảo, dùng văn chương để đánh dấu chủ quyền lãnh hải Việt Nam.

Lữ Mai là một cây bút trẻ thành công ở thể loại trường ca - một trong những thể loại “kén” người sáng tác lẫn tiếp nhận tác phẩm. Lữ Mai, tên khai sinh là Lữ Thị Mai, sinh năm 1988, là Hội viên Hội Nhà văn Hà Nội (2015), Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (2017). Chi

¹ Hội Nhà văn Thành phố Cần Thơ; Email: duygiangviennguvan@gmail.com

tốt nghiệp khóa 10, Khoa Viết văn - Báo chí, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, hiện đang công tác tại ban Văn hóa - Văn nghệ, báo *Nhân dân*. Trong quá trình tác, Lữ Mai đặc biệt quan tâm đến đề tài biên giới, hải đảo, có nhiều tác phẩm viết về đề tài này như *Nơi đầu sóng* (Tần văn, Nxb. Văn học, 2019), *Mắt trông khơi* (Tần văn, Nxb. Văn học, 2019), *Ngang qua bình minh* (Trường ca, Nxb. Văn học, 2020)... Đồng thời, chị cũng dành được nhiều giải thưởng danh giá như Giải ba Giải thưởng Văn học đề tài biên giới, hải đảo giai đoạn 1975 đến nay của Hội Nhà văn Việt Nam, Giải B Giải thưởng Văn học Nghệ thuật, Báo chí giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Tư lệnh Hải quân, Giải thưởng của Tổng Cục chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam... Trường ca *Ngang qua bình minh* là kết quả của chuyến công tác của Lữ Mai ra quần đảo Trường Sa và Nhà giàn DK1 năm 2019. Tác phẩm tập trung khắc họa hình tượng người thủy thủ - chiến sĩ hải quân trên tàu làm nhiệm vụ canh giữ vùng biển trời thiêng liêng của Tổ quốc.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thể loại trường ca và tình hình sáng tác trường ca

Trường ca là một dạng thức của thơ trữ tình nhưng có dung lượng lớn, được phân ra thành nhiều phần, nhiều chương. Ở giai đoạn ban đầu, trường ca thường có cốt truyện tự sự, nhưng dần về sau, trường ca phát triển theo hướng trữ tình - triết luận, giảm thấp yếu tố cốt truyện và gia tăng cảm xúc, suy tư của người viết. Theo Lại Nguyên Ân (2017): “Trường ca (poème) cũng được dùng để gọi các tác phẩm sử thi (épopée) cổ đại và trung đại, khuyết danh hoặc có tác giả, mà theo các nhà nghiên cứu khác nhau, chúng được soạn bằng cách xâu chuỗi các bài hát sử thi và truyện kể (theo A. Veselovski), hoặc bằng cách “nói rộng” một hoặc một vài truyền thuyết dân gian (theo A. Hoysler), hoặc bằng cải biên cốt truyện cổ xưa trong tiến trình tồn tại của sáng tác dân gian (theo A. Lord, M. Parry)” [1; tr.442]. Khái niệm mà Lại Nguyên Ân đưa ra đã phản ánh phần nào bản chất của những bản trường ca với đề tài lịch sử, quy mô rộng lớn, hoành tráng trên thế giới. Ở Việt Nam, nhất là trong văn học hiện đại, bản chất của trường ca đơn giản hơn nhiều. Theo Trần Đình Sử (2020): “Trường ca là thể loại thơ trữ tình trường thiên, khi nhà thơ muốn biểu hiện một lịch trình cảm xúc trải qua một không gian, thời gian rộng lớn với cảm quan lịch sử. Trường ca không đòi hỏi một cốt truyện rõ ràng, mạch lạc như thơ tự sự, và vì thế mà đòi hỏi một sức liên tưởng phong phú, dồi dào, một nhân vật trữ tình nhất quán, một tư tưởng lớn” [5; tr.275]. Về cơ bản, trường ca vẫn thuộc loại hình thơ trữ tình nhưng có khá nhiều nét khu biệt với các bài thơ ngắn mà nổi bật là tính liên mạch, cụ thể của câu chuyện được kể bằng thơ, việc bộc lộ tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình cũng phóng khoáng hơn rất nhiều. Vì những đặc trưng riêng mà việc sáng tác và tiếp nhận trường ca ở bất kỳ giai đoạn văn học hay nền văn học nào cũng không hề đơn giản.

Mặc dù không phải là thể loại được lựa chọn sáng tác phổ biến như thơ, song trường ca cũng có những thành tựu đáng kể trong văn học Việt Nam hiện đại. Trường ca ra đời nhiều nhất là vào thời kỳ kháng chiến chống Mỹ xâm lược và vài năm sau ngày đất nước thống nhất. Khi dân tộc đang sục sôi đánh Mỹ, trường ca đã ra đời mang ý nghĩa cổ vũ, động viên dân tộc bước đi theo tiếng gọi của Tổ quốc, sẵn sàng hiến dâng khi Tổ quốc cần. Khi

đất nước thanh bình, bước sang một trang mới, trường ca lại tiếp tục ra đời để hồi tưởng lại thời kỳ oanh liệt đã qua, thúc giục đứng lên xây dựng đất nước, hàn gắn vết thương chiến tranh. Đó là *Mặt đường khát vọng* (1971) của Nguyễn Khoa Điềm - lời thức tỉnh tuổi trẻ đô thị vùng tạm chiếm miền Nam hòa vào dòng người xuống đường biểu tình, chiến đấu và chiến thắng; *Những người đi tới biển* (1977) của Thanh Thảo - khúc ca lý tưởng của tuổi trẻ một thời tự nguyện dấn thân và sẵn sàng hy sinh cho đất nước; *Đường tới thành phố* (1978) của Hữu Thịnh; *Đất nước hình tia chớp* (1978) của Trần Mạnh Hảo; *Con đường của những vì sao* (1981) của Nguyễn Trọng Tạo; *Trầm tích, Long mạch* (1999) của Hoàng Trần Cương; *Mỗi loài hoa một mặt trời* (1999) của Trần Anh Thái...

Từ đầu thế kỷ XXI đến nay, tuy âm thầm, nhưng trường ca vẫn đều đặn ra đời, bổ sung vào “mảng khuyết” của thể loại này. Trong số đó, những trường ca về đề tài lịch sử, biên giới, hải đảo, những biến động của đất nước trên bước đường phát triển mang tính áp đảo. Chiến tranh đã đi qua, đất nước bước vào kỷ nguyên mới với biết bao thách thức lẫn kỳ vọng, nhiều cây bút đã nhận thức được điều này và lựa chọn trường ca như một “đại trữ tình” để thể hiện những trải nghiệm mới về lịch sử, chính trị, văn hóa, nhân sinh. Có thể kể đến *Hạ thủy những giấc mơ* (2014), *Chín cơn mưa và Mẹ* (2020) của Nguyễn Hữu Quý; *Trường ca biển mặn* (2015) của Nguyễn Trọng Tạo; *Bình nguyên đỏ* (2016) của Lý Hữu Lương; *Sóng trầm biển dựng* (2018) của Đoàn Văn Mật; *Chiến tranh trên gương mặt đàn bà* (2019) của Phạm Hồ Thu... Đặc biệt, ba trường ca của nhà thơ nữ Lữ Mai gắn liền với hình tượng người chiến sĩ ở những thời điểm trọng đại của đất nước đã để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng độc giả. Đó là người lính thuộc Trung đoàn Mũ sắt (209) trong trận Chư Tan Kra thời chống Mỹ qua *Chư Tan Kra mây trắng* (2021), người lính hải quân qua *Ngang qua bình minh* (2020), người chiến sĩ áo trắng trong vùng tâm dịch (Covid-19) qua *Hồi sinh* (2022).

2.2. Bức chân dung người lính biển trong trường ca *Ngang qua bình minh* của Lữ Mai

2.2.1. Cuộc sống khó khăn, vất vả, nguy hiểm và vẻ đẹp tâm hồn người lính biển

Trong thời kỳ chiến tranh gian khổ hay trong hòa bình, người lính đều phải trải qua đời sống vô cùng khó khăn, vất vả, nguy hiểm. Sống và chiến đấu trên biển, người lính phải chịu đựng sự khắc nghiệt của thời tiết, sự thiếu thốn về điều kiện sinh hoạt và luyện tập. Đặc biệt, đối với những cán bộ, chiến sĩ nhà giàn, biết bao gian khổ, thử thách đã đặt ra cho họ. Những người chiến sĩ phải “chia nhau từng ca nước ngọt, nhường nhau từng nắm rau xanh”, ngày đêm bám giữ nhà giàn, vững chân trên đảo, giữ gìn từng tấc biển quê hương. Trước những khó khăn, thiếu thốn đó, nếu không có lòng dũng cảm, niềm tin sắt đá, tình yêu biển đảo và Tổ quốc Việt Nam, chắc chắn người lính không thể nào trụ vững được.

Trường ca *Ngang qua bình minh* của Lữ Mai ra đời sau khi nhà thơ cùng đồng nghiệp ra Quần đảo Trường Sa và Nhà giàn DK1 thăm hỏi các chiến sĩ biên phòng. Chuyến đi đã cho Lữ Mai trải nghiệm thực tế, chị được chứng kiến sự hùng vĩ và thiêng liêng của biển cả Tổ quốc ta, hiểu rõ hơn về những gian lao mà người lính biển phải chịu đựng, đồng thời được gặp gỡ những nhân chứng sống động. Tất cả đã trở thành chất liệu cho sáng tác của Lữ Mai. Trường ca *Ngang qua bình minh* vì thế trở nên chân thật hơn, mặc dù nhà thơ này chưa từng kinh qua

chiến tranh và chỉ biết đến cuộc đời đầu sinh tử của lính hải quân Việt Nam với kẻ thù xâm lăng qua sách sử, lời kể của người còn sống. Sống và chiến đấu trên biển, điều mà người lính biển lo ngại nhất là thiên tai: nắng rát, sóng dữ, bão biển... Từ góc nhìn của loài chim biển, Lữ Mai đã vẽ ra những vất vả mà người lính biển phải chịu đựng: “*đảo mình chắm nhỏ băng khuâng/ bão gầm sóng cuộn nước dâng nghẹn lòng/ ngày sau là những đêm rờn/ mũi tàu bạt gió nương dòng buông câu*” [4; tr.24]. Những khuôn mặt khắc khổ, hốc hác, sạm nắng và công việc đầy khó khăn, thách thức của chiến sĩ Nhà giàn DK1 hiện lên thấp thoáng qua lời của “cái tôi” trữ tình - người lính biển: “*những đôi găng tay trắng/ món quà thủy thủ thường mang tặng lính nhà giàn/ đồng chí hãy đeo vào/ khi phải đu lên cao/ khi phải nhào xuống nước/ khi chỉ còn một sợi dây mong manh như cước*”, “*đồng chí hãy đeo vào/ lúc trời đen sóng bạc/ lúc chẳng thể gọi ai trong oanh tạc bão bùng/ màu trắng nổi nênh mặt biển/ có bề gì đồng đội dễ tìm nhau*” [4; tr.68]. Đó là những hình ảnh được Lữ Mai chất lọc từ hiện thực cuộc sống trên biển, đảo, nhà giàn mà chị quan sát, thu thập được từ chuyến hải trình gian khổ mà hào hứng.

Trong gian lao thử thách, người lính biển càng toát lên được ý chí gan góc, niềm tin sắt đá, sự dũng cảm kiên cường, sự sẻ chia, nhường nhịn. Những khó khăn thiếu thốn, sự khắc nghiệt của thiên nhiên chỉ là “lửa thử vàng”, còn người lính biển chính là “vàng đã qua thử lửa”. Họ không ngại gian khổ, sẵn sàng xông pha nơi đầu sóng ngọn gió mà sự nguy hiểm của môi trường sống và chiến đấu và tính chất khốc liệt của cuộc đấu tranh trên biển không thua gì cuộc chiến đấu trên đất liền của các thế hệ cha anh đi trước. Lữ Mai đã tái hiện hình tượng uy nghiêm của những người lính hải quân trên con tàu lướt băng băng trên con sóng dữ, vững vàng trước quân thù: “*thủy thủ đoàn hiên ngang lộng lẫy/ nói chuyện khí tài, làm chủ tương lai/ những tàu ngầm, tàu khu trục, tàu hộ vệ.../ lừng lừng Biển Đông hình thế Tiên Rồng*” [4; tr.41]. Trong cuộc giao chiến với giặc, người lính biển sáng ngời phẩm chất anh hùng được kế thừa, tiếp nối từ truyền thống anh hùng mà bao thế hệ đi trước đã đổ máu xương để gây dựng: “*bi tráng nhiều khi không ở tiếng xung phong/ mà quyết liệt giăng mình vào giữ đảo/ trước kẻ thù hung tàn cuồng bạo/ hiên ngang kia đâu phải chỉ riêng mình/ lớp lớp hành quân từ rừng tới biển/ khép mắt rồi tay chấp chới cờ thiêng/ hóa vô hình vẫn như măng đội đất/ nối vào nhau mạch sóng bỏng trảm*” [4; tr.42-43]. Có thể nói, trường ca *Ngang qua bình minh* của Lữ Mai là khúc tráng ca về những người lính biển kiên trung, hào hùng, dũng liệt.

Xây dựng hình tượng người lính biển, bên cạnh phẩm chất anh dũng, Lữ Mai còn chú ý đến đời sống tâm hồn của họ. Những nhân vật trữ tình trong trường ca *Ngang qua bình minh*, đặc biệt là Khôi Nguyên, đều là những người còn rất trẻ với tâm hồn lãng mạn. Bởi thế, khi rời đất liền để tiến về hải đảo, người lính biển mang trong tim nỗi nhớ quê nhà, nhớ gia đình và những người thân yêu. Lữ Mai không để cho khát vọng cao đẹp và bản chất anh hùng che giấu đời sống tâm hồn nhạy cảm với những biến đổi tinh vi trong cảm xúc như đau xót, nhớ thương, nuối tiếc... Ngược lại, nhà thơ đã cụ thể hóa tâm hồn lãng mạn, đa cảm của người lính biển bằng muôn nghìn trạng thái khác nhau. Đó là nỗi nhớ quê hương, nơi người lính được sinh ra và lớn lên: “*tôi suýt khóc lúc rời Nam Yên/ tán mù u thao thiết bên trời*” [4; tr.35], “*người anh bịn rịn chuyện quê xa/ bão lũ xóm làng nhà nhà trôi nóc/ người bạn vùng đất phèn ngập mặn*” [4; tr.67]; nỗi nhớ thương và lo lắng cho những người thân yêu trong gia đình: “*lo*

mẹ già mùa giáp hạt không qua/ cậu em út ôm đàn rom róm hát” [4; tr.67], “nhớ lưng còng và lời ru của nội/ vọng cổ âu sầu ủ dột mỗi mùa mưa/ đảo xô xao xanh mát bóng dừa/ muống biển tím nhường nào cho vừa nỗi nhớ” [4; tr.35]. Viết về đời sống tâm hồn người lính biển, Lữ Mai đặc biệt chú ý đến tình yêu lứa đôi của họ. Ra đảo xa, người lính mang trong tim hình bóng của người con gái quê hương mà các anh yêu thương da diết: “*cô gái nhỏ xinh của tôi/ sẽ trở về buổi chiều xưa giặt vải/ bên những hàng lau mê mãi chuyên trò/ mỗi hàng lau một lời thề máu đỏ/ mỗi tuổi xuân buồn mẹ giấu ngái đem cho/ cô ấy khóc vào mơ/ và gặp tôi ở đó*” [4; tr.62]. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, tình yêu lứa đôi cũng chính là nguồn an ủi, động viên, sức mạnh tinh thần to lớn để người lính vượt qua muôn vàn thử thách. Nếu có một thời trong thơ ca, hình ảnh người lính đi chiến đấu mang trong tim tình yêu lứa đôi (đơn cử là câu “*Mắt trông gửi mộng qua biên giới/ Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*” trong bài thơ *Tây Tiến* của Quang Dũng) bị cho là “*biểu hiện của những rơi rớt tư tưởng tiểu tư sản với những cái gọi là ‘mộng rớt’*” [2; tr.31-32]; thì người lính biển trong trường ca của Lữ Mai lại được nhìn bằng cái nhìn thoáng và nhân văn hơn. Đời sống tâm hồn là điều vô cùng đẹp đẽ của người lính, biểu hiện cho những khát vọng rất đời thường tình: khát vọng hạnh phúc, khát vọng được sống trong bầu không khí hòa bình. Ngay cả khi thất thế trong cuộc chiến đấu trên biển, người lính trong trường ca của Lữ Mai vẫn ngân nga khúc ca tình yêu bằng trái tim nhiệt thành của tuổi trẻ: “*có một cánh thư chưa bao giờ đến nổi/ khi tuổi anh trôi trên sóng bạc đầu/ anh nơi này còn em ở nơi đâu/ biển sẽ mở lòng trước nỗi niềm chôn giấu*” [4; tr.81].

Vượt lên trên những gian khổ, thách thức, người lính biển trong trường ca *Ngang qua bình minh* của Lữ Mai đã biểu lộ một tâm hồn đẹp đẽ, cao thượng. Kế thừa những nét đẹp của người lính thời kỳ trước đó, người lính biển trong thời đại hôm nay vừa hào hùng, anh dũng, kiên trung, sẵn sàng đương đầu với sóng gió, vừa nặng tình với quê hương và những người thân yêu. Ở họ có sự dung hòa giữa cá nhân với cộng đồng, giữa những điều riêng tư với những gì lớn lao, cao cả.

2.2.2. Lẽ sống cao đẹp và sự hy sinh bi tráng

Ra đời sau ngày đất nước thống nhất (30/4/1975) 45 năm, trường ca *Ngang qua bình minh* của Lữ Mai một lần nữa làm sống dậy không khí hào hùng của văn học thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Nhà thơ đã kế thừa đặc điểm của thơ ca những giai đoạn trước, tạc dựng vào trường ca hình tượng của người lính hải quân mang trong mình tình cảm cộng đồng và tinh thần công dân. Chiến tranh đã đi qua, đất nước ta bước vào thời kỳ hòa bình, phát triển và hội nhập. Tuy vậy, người lính hải quân vẫn ngày đêm cầm chắc tay súng, hướng mắt về phía biển, canh giữ một phần máu thịt của Tổ quốc Việt Nam. Họ ý thức sứ mệnh, trách nhiệm của mình đối với biển đảo quê hương, với Tổ quốc, mang trong tim lẽ sống cao đẹp được kết tinh từ truyền thống bất khuất, anh hùng của biết bao thế hệ đi trước. Để lột tả và ngợi ca vẻ đẹp khát vọng, lẽ sống cao quý của người lính biển, Lữ Mai đã đặt các nhân vật trữ tình vào không gian rộng lớn của biển, đảo, không gian kỳ vĩ của Tổ quốc Việt Nam. Theo Đỗ Thu Thủy: “*Ngang qua bình minh* là khúc ca bi tráng của người lính kiên trung, bất khuất ở cả chiều kích rộng lớn, hào sảng: tình yêu Tổ quốc, biển cả, tinh thần quyết tử bảo vệ chủ quyền đất nước lẫn những cảm cả xúc riêng tư, sâu lắng” [6].

Sau chiến tranh, những tưởng cảm hứng sử thi hào hùng sẽ biến mất, nhường chỗ cho cảm hứng thế sự, đời tư, sự quan tâm sâu sắc đến thân phận con người trong cuộc sống đời thường của mỗi người nghệ sĩ. Thế nhưng, đọc trường ca *Ngang qua bình minh* của Lữ Mai cùng một số trường ca khác ra đời trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI, độc giả lại đắm chìm trong không khí sử thi hào hùng một thời vút cao trên bầu trời văn học. Lữ Mai đã dựng lên hình tượng người lính biển với lẽ sống cao đẹp, tạm gác lại những cảm xúc cá nhân, những mối quan hệ riêng tư để nghĩ đến cộng đồng, dân tộc. Với những người lính biển, cuộc sống chỉ thực sự có ý nghĩa khi họ biết hòa nhập “cái tôi” cá nhân vào “cái ta” chung của tập thể, cộng đồng. Họ bước ra khỏi thế giới của cá nhân, nhận thức được cuộc sống ý nghĩa nhất là sống cho Tổ quốc: “*tận cùng quyết tử là gì/ là thành thực trao đi một giấc mơ/ vui buồn chẳng rõ/ để tự hòa mình trong dải lụa lân tinh*” [4; tr.107]. Không lặp lại vấn đề “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” - lý tưởng sống cao đẹp của mỗi công dân Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Lữ Mai đã làm mới khẩu hiệu ấy và thổi vào đó không khí của thời đại trong mối quan hệ sâu sắc với truyền thống hào hùng mà tiền nhân nỗ lực xây đắp: “*cách cha ông ta từ chối sống cho mình/ không chỉ biển sâu/ đến trời cao còn khát/ đời đời lắng bồi mê man trầm tích/ nghìn năm triệu năm/ sóng bạc vẽ mắt người*” [4; tr. 107].

Có thể nói, Lữ Mai đã tận dụng tối đa ưu thế thể loại trường ca để thể hiện những suy ngẫm của mình về lẽ sống cao đẹp của người lính biển. Trường ca *Ngang qua bình minh* có kết cấu thật đặc biệt, đó là sự kết hợp giữa nhiều chủ thể phát ngôn: lời của nhà thơ, lời của “cái tôi” trữ tình người lính biển, lời của loài chim biển, lời của người kể những huyền tích xa xưa. Trong đó, thông qua lời của người lính biển và lời của nhà thơ, lẽ sống cao đẹp của tuổi trẻ chấp nhận dần thân vào sóng cả để bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng được thể hiện hùng hồn và xúc động. Nếu như có một thời, trong thơ ca kháng chiến, Tổ quốc hiện lên trong mỗi trái tim người lính là hòn thiêng sông núi mà bất cứ ai cũng quyết tâm gìn giữ: “*Đất nước/ Ta hát mãi bài ca đất nước/ Cho tuổi xuân sáng bừng lên như ngọc/ Cho mắt ta nhìn tận cùng trời/ Và cho chân ta đi tới cuối đất/ Ôi Tổ quốc mà ta yêu quý nhất/ Chúng con chiến đấu cho Người sống mãi Việt Nam ơi*” (Nam Hà); thì đối với người lính biển trong thời kỳ đất liền hòa bình nhưng biển Đông vẫn còn dậy sóng bởi sự lấn le xâm chiếm của các thế lực thù địch, Tổ quốc “*là nhịp sinh tồn/ là thịt xương máu đỏ/ là gió dọc dài tuổi trẻ đời trai/ là hoang dại/ là kiệt cùng tận hiến/ là đá san hô cất tiếng trường chinh*” [4; tr.26]. Trong trường ca *Ngang qua bình minh* của Lữ Mai, người đọc bắt gặp nhiều lần chữ “kiệt cùng tận hiến” xuất hiện. Trong cảm thức của Lữ Mai - nhà thơ trẻ luôn trăn trở về đề tài đất nước - suy ngẫm về “tận hiến” cũng tương đồng với các cây bút thời kỳ kháng chiến trước đây, đó là tự nguyện ra đi, hiến dâng tuổi trẻ, thậm chí là thân xác cho quê hương, là “*Khi Tổ quốc cần, họ biết sống xa nhau*” (Nguyễn Mỹ). Mượn lời người lính biển, Lữ Mai đã làm rõ giá trị của “tận hiến” bằng niềm tự hào sâu sắc: “*ta quyết tử dẫu thân mình tan nát/ sóng sẽ cồn lên dựng vạn nếp nhà/ người nằm đó làng mọc lên từ đó/ ở đâu có linh hồn/ ở đó có quê hương*” [4; tr.27]. Rõ ràng, những người lính biển trong trường ca Lữ Mai đã kế thừa truyền thống tinh thần “tận hiến” từ trong lịch sử, là sự kết tinh lẽ sống anh hùng, sự quật cường, kiên trung từ những thời đại trước.

Viết về người lính biển, trường ca *Ngang qua bình minh* của Lữ Mai vang vọng âm hưởng bi tráng của biển cả, của khúc hùng ca chiến đấu và sự hy sinh trong công cuộc khẳng

định chủ quyền biển đảo. Như Lê Anh Xuân từng tạc dựng hình tượng anh giải phóng quân ngã xuống đường băng Tân Sơn Nhất trong tư thế “*guồng đứng lên tì súng trên xác trực thăng*”, “*chết trong khi đang đứng bắn*” để từ đó làm nên dáng đứng Việt Nam: “*Tổ quốc bay lên bát ngát mùa xuân*”, người lính biển trong trường ca Lữ Mai cũng hy sinh trong tư thế hiên ngang, hào hùng như thế. Cuộc hy sinh bi tráng được Lữ Mai thể hiện qua lời tự sự của một linh hồn đã khuất trong trận chiến trên biển năm nào: “*kiếp dạt trôi trong nước bạc vô hình/ chúng ta không tiếc thân mình/ nhưng có nhiều nỗi đau nhìn thấy mà bắt lực*”, “*gió ngược chiều đã thoảng vị máu/ từng lớp sáng chĩa lên trời đã ón màu xương lạnh/ lưỡi dao cắt thịt da không để vết thương lành*” [4; tr.47]. Lắng đọng trong những cảm xúc xót xa, nghẹn ngào nhất có lẽ là khi Lữ Mai dựng lại bức tranh toàn cảnh trận Gạc Ma năm 1988, hải quân Việt Nam đã đối đầu trực diện với kẻ thù Trung Quốc, quyết tâm đánh dấu chủ quyền trên đảo đá Gạc Ma. Nhà thơ không nhắc đến thời gian, tên gọi địa danh, tên gọi kẻ thù (thay vào đó gọi là “bầy ác quỷ”), tên những người chiến sĩ tuổi đôi mươi làm nhiệm vụ trong trận chiến năm ấy, song với những “ký hiệu” (“bầy ác quỷ”, “một lá cờ”, “máu đỏ”...) có sức gợi lớn lao. Trận Gạc Ma năm 1988 đã hiện ra rõ ràng trong tưởng tượng của người đọc: “*lạnh tanh bầy ác quỷ/ chúng xả súng đâm lê/ mỗi chúng tôi là một lá cờ/ vây quanh đảo nhỏ/ lá cờ như vòng tay/ lá cờ như tuổi trẻ/ đôi mươi trào dâng cơn dẫu bể/ biển ào điều linh trước đạn quân thù/ sau mỗi gương mặt kiên trung lặng im/ là trong ngực một lá cờ reo vẫy/ mỗi chúng tôi hóa một lá cờ/ bay vút lên giữa biển*” [4; tr.58-59]. Hình ảnh “một lá cờ” xuất hiện bảy lần trong trường đoạn 14, chương V (*Giấc mơ trở vào thân sóng*), là hình ảnh được Lữ Mai rút ra từ sự thật lịch sử mà James Zumwalt - con trai Đô đốc Hải quân Mỹ Elmo Zumwalt trong vai trò nhân chứng, kể lại: “*Khoảng 6 giờ sáng, một số xuồng tấn công chở hải quân có vũ khí xuất phát từ tàu vận tải Trung Quốc và hướng đến Gạc Ma. Phía Việt Nam ngay lập tức hình thành một vành đai phòng thủ 360 độ với lá quốc kỳ của họ ở trung tâm. Có thể nói, họ tạo nên hình thể một “vòng tròn bất tử” - biểu thị quyết tâm bảo vệ Gạc Ma bằng mọi giá*” [3; tr.242].

Với những yếu tố đó, trường ca *Ngang qua bình minh* của Lữ Mai không chỉ có giá trị văn học mà còn mang giá trị lịch sử. Có thể xem, đây là bản tổng kết về lịch sử hào hùng trên biển Đông trong những giai đoạn khác nhau của đất nước. Lữ Mai đã cất cao bài ca của Tổ quốc - nhìn từ phía biển Đông, làm sáng ngời bức chân dung người lính biển với khát vọng cao đẹp: “*phải chọn cho mình thế đứng của mũi tên*” [4; tr.57].

2.2.3. Nghệ thuật xây dựng hình tượng người lính biển

Ngang qua bình minh là trường ca đầu tay của Lữ Mai. Thực tế, việc người trẻ chọn thể nghiệm ở thể loại trường ca vừa là thuận lợi, vừa là thách thức. Thuận lợi bởi lẽ người trẻ được tiếp xúc với thành tựu trường ca rực rỡ của văn học Việt Nam để rút ra kinh nghiệm riêng cho bản thân, đồng thời có điều kiện để tra dồi, học hỏi cách thức sáng tác trường ca từ những người đi trước. Tuy nhiên, đặc thù của thể loại trường ca là đề cập đến những vấn đề của lịch sử và thời đại, đặc biệt là chiến tranh. Điều này sẽ gây khó khăn cho người trẻ bởi họ không có những trải nghiệm chiến tranh nhất định, nếu không có sự hiểu biết, tìm tòi, nghiên cứu sẽ dễ dẫn đến hiện tượng vô đoán.

Lữ Mai sở hữu cho mình ba trường ca, trong đó có hai trường ca viết về chiến tranh (*Ngang qua bình minh* và *Chư Tan Kra mây trắng*), một trường ca viết về đại dịch covid-19. Ở trường ca viết về chiến tranh, Lữ Mai tỏ ra là một người am hiểu sâu sắc lịch sử dân tộc và thể hiện bằng góc nhìn của người trẻ. Vốn là một nhà thơ trẻ, khi viết trường ca, Lữ Mai đã tận dụng tối đa ưu thế của mình trong việc lựa chọn hình ảnh, sự kiện, ngôn từ, chuyển tải những chất liệu hiện thực mà bà gom góp được thành hình tượng nghệ thuật, hình ảnh và chi tiết nghệ thuật. Trường ca *Ngang qua bình minh* có 8 chương, lần lượt là *Khởi tại Điều Lương, Linh thoại, Áo giặc, Vẽ lại bình minh, Giấc mơ trở vào thân sông, Chuỗi ngày sao biển, Miền trong suốt, Trở về*. Trong đó, Lữ Mai chia trường ca ra thành 29 trường đoạn, được kết cấu trên cơ sở đan xen giữa lời nhà thơ, lời nhà thơ nhân danh người lính biển, lời của linh hồn người lính biển, lời của loài chim biển, lời của những huyền tích về vùng đất bùa ngãi Điều Lương. Sự đan xen này vừa chặt chẽ, hòa nhập, vừa rất rạch ròi, khiến chúng ta dễ dàng phân định được các chủ thể phát ngôn. Có thể nói, kiểu kết cấu này khá phổ biến trong trường ca của Lữ Mai, được lặp lại ở cả *Chư Tan Kra mây trắng* và *Hồi sinh*. Tuy nhiên, điều này không hề gây ra sự rập khuôn trong sáng tác của Lữ Mai, ngược lại rất phù hợp. Vì Lữ Mai không từng trải qua chiến tranh nên việc sáng tạo ra nhiều nhân vật trữ tình và để cho họ đối thoại với nhau sẽ tạo nên tính chân thật cho câu chuyện.

Hình tượng người lính biển được Lữ Mai đặt trong thời gian và không gian nghệ thuật vô cùng đặc biệt. Rõ ràng, nhà thơ đã tránh khỏi lối viết cảm tính, theo dòng suy nghĩ mà không có dự toán. Thời gian nghệ thuật của trường ca *Ngang qua bình minh* được sắp xếp theo kiểu truyền thống: mở đầu là người lính biển khi còn ở quê hương Điều Lương; tiếp đến là cảnh tiễn đưa “*người đi người tiễn mặt mừng/ chỉ nước mắt/ nước mắt chẳng quên rơi*” [4; tr.13]; nối tiếp sau đó là những tháng ngày người lính lên đênh trên biển đảo, vừa hồi cố về quê hương, vừa anh dũng đối mặt với khó khăn thách thức và quân thù; đỉnh điểm của trường ca là sự hy sinh của người lính biển; kết thúc bằng những suy tư, trăn trở của nhà thơ. Kiểu thời gian này vừa dễ dàng cho người cầm bút, nhất là khi viết những trường đoạn, vừa tạo điều kiện cho độc giả nắm bắt câu chuyện mà nhà thơ đã kể lại bằng thơ. Không gian nghệ thuật trong trường ca *Ngang qua bình minh* là không gian hào hùng của lịch sử, không gian rộng lớn mênh mông của biển đảo, không gian kỳ ảo mơ hồ của những huyền tích về vùng đất Điều Lương và không gian tâm hồn của người lính biển. Trong đó, có thể thấy Lữ Mai thường đề cập đến những tên gọi, địa danh có thật như Điều Lương (Phú Thọ), những tên đảo nằm trong quần đảo Trường Sa (Khánh Hòa) như Cô Lin, Len Đao, Song Tử Tây, Nam Yết, Sinh Tồn, Sơn Ca, An Bang (“*kia Cô Lin, Len Đao đá chông sắc nhọn/ này Song Tử Tây toàn bão táp phong ba/ Nam Yết trái vệt khăn biển còn đan dờ/ gai bụi đảo Sinh Tồn ken dày thành lũy/ đảo Trường Sa hình chiếc lá bồ đề/ võ vè tiếng Sơn Ca sóng sánh/ An Bang trầm thoáng hiện một miền quê*” [4; tr.29]). Những cái tên ấy được nhắc đến bằng niềm tự hào và sự thiêng liêng, bởi nó không chỉ là đảo đá giữa biển Đông mà còn là tiền tiêu của Tổ quốc, là một phần xương máu của đất nước mà cha ông ta từ bao thế hệ trước đã nỗ lực giữ gìn.

Mặt khác, trong trường ca *Ngang qua bình minh*, Lữ Mai đã khắc phục những “điểm yếu” mà người viết trường ca thường hay mắc phải là nặng nề tính lịch sử, chính trị và yếu

tổ kể chuyện (cốt truyện chi tiết như văn xuôi tự sự). Nhà thơ đã hạn chế nhắc đến những sự kiện, chủ yếu thể hiện lịch sử thông qua những ký hiệu văn học, chẳng hạn như “bóng đen tàu lạ”, “đám tàu đen”, “loài quỷ”, “*tàu đen bóng qua/ cổ kim lòng tham không xa lạ/ chiếm Hoàng Sa, đặt hạ giàn khoan*” [4; tr.65] là những ký hiệu ám chỉ thế lực thù địch (Trung Quốc), “xả súng đâm lê”, “vây quanh đảo nhỏ”, “một lá cờ” là sự ẩn dụ cho trận Gạc Ma 1988. Đó là sự kiện đau thương nhất diễn ra trên biển Đông, khi đang làm nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ chủ quyền trên đảo Gạc Ma, những chiến sĩ hải quân Việt Nam với vũ khí bộ binh phòng vệ đã phải hứng chịu những loạt đạn pháo hết sức tàn bạo và dã man của hải quân Trung Quốc, nhằm ngăn cản họ bảo vệ lá cờ đỏ sao vàng để khẳng định chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Lữ Mai đã đúc kết trận chiến ấy bằng những ký hiệu trong trường đoạn 14, vừa là cách để tránh khơi sâu nỗi đau mà hải quân Việt Nam đã phải chịu đựng, vừa để hồi cố âm hưởng hào hùng, “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” của những người lính hải quân. Trong trường ca này, khi giảm đi giọng điệu kể chuyện, Lữ Mai đã gia tăng chất suy tư, triết lý vốn có của thể loại trường ca. Nhà thơ đã thể hiện những suy tư của tuổi trẻ về thời đại, về chủ quyền biển đảo Việt Nam và về ý nghĩa cốt lõi của hy sinh, tận hiến: “*Tổ quốc cần ta một nỗi sống còn*” [4; tr.63], “*khước từ cuộc trở về thân xác*” [4; tr.64], “*ta hiến thân mình cảm rã xuống đại dương*” [4; tr.68], “*tận cùng quyết tử là gì/ là thành thực trao đi một giấc mơ/ vui buồn chẳng rõ/ để tự hòa mình trong dải lụa lân tinh*” [4; tr.107], có thể nói, Lữ Mai đã nói thay tiếng nói của tuổi trẻ, tiếng nói của thời đại. Mặc dù không trải qua chiến tranh, nhưng với sự chân thành, tiếng thơ của Lữ Mai đã phần nào chạm đến trái tim độc giả.

3. KẾT LUẬN

Như đã nói, biển đảo là một phần thiêng liêng của Tổ quốc. Việc bảo vệ biển đảo, khẳng định chủ quyền đất nước không phải là trách nhiệm của riêng ai. Đó là sứ mệnh chung của mỗi công dân Việt Nam trong từng chặng đường của Tổ quốc. Có nhiều cách để thể hiện tình yêu biển đảo và đánh dấu chủ quyền biển đảo quê hương, trong đó, văn chương là một trong những cách thức hữu hiệu. Bằng tình yêu biển đảo thiết tha, sự chân thành và tinh thần dân tộc của một nhà thơ trẻ, Lữ Mai đã gói vào trường ca *Ngang qua bình minh* âm hưởng của thời đại hào hùng, kiên trung, bất khuất. Nhà thơ đã dựng lên bức tượng đài bi tráng của người lính biển với sự hiên ngang, hùng dũng, sẵn sàng đối mặt với khó khăn và quân thù, tâm hồn đa cảm, lẽ sống cao quý cùng phẩm chất quả cảm, chấp nhận hy sinh để giữ gìn vùng biển trời bình yên cho Tổ quốc. Với những đóng góp từ trường ca *Ngang qua bình minh*, Lữ Mai đã tô điểm thêm những màu sắc rực rỡ cho mảng đề tài viết về biên giới, biển đảo quê hương trong văn học Việt Nam hiện đại. Tác phẩm còn góp phần cổ vũ tinh thần yêu nước đến tuổi trẻ Việt Nam hôm nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lại Nguyên Ân (Chủ biên) (2017), *150 thuật ngữ văn học* (tái bản), Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [2] Trần Đình Sử (Chủ biên) (2020), *Lý luận văn học - Tập hai*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.

- [3] Nguyễn Văn Long (Chủ biên) (2020), *Văn học Việt Nam - từ sau Cách mạng Tháng Tám 1945*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [4] Cẩm Tú (2020), Ra mắt trường ca về người lính biển *Ngang qua bình minh* của Lữ Mai, *Báo Tuổi Trẻ Thủ đô*, truy cập ngày 8 tháng 3 năm 2023, <https://tuoitrethudo.com.vn/ra-mat-truong-ca-ve-nguoi-linh-bien-ngang-qua-binh-minh-cua-lu-thi-mai-151947.html>
- [5] Thiếu tướng Lê Mã Lương (Chủ biên) (2018), *Gạc Ma vòng tròn bất tử*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [4] Lữ Mai (2020), *Ngang qua bình minh - Trường ca*, Nxb. Văn học, Hà Nội.

THE IMAGE OF A MARINE SOLDIER IN LU MAI'S *NGANG QUA BINH MINH*

Pham Khanh Duy

ABSTRACT

The epic poem is a sub-category of poetry that is large-scale, covering great issues of history and era, and often has an epic inclination. The inspiration towards the origin, the nation's history, and the painful problems that take place in life has given wings to the development of the epic. The appearance of a number of epic poems written on the topic of the country has brought important values to Vietnam's modern literature, including the epic poem "Ngang qua bình minh" by the young poet Lu Mai. In this article, we explore the image of a marine soldier in Lu Mai's epic poem "Ngang qua bình minh" in both content and artistic aspects. From that, we have a basis for affirming the value of this epic and the literary talent of poet Lu Mai.

Keywords: *Epic poem, islands, sea soldier, Lu Mai.*

* Ngày nộp bài: 9/3/2023; Ngày gửi phản biện: 20/3/2023; Ngày duyệt đăng: 26/4/2023